TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc.**
Số: 06/2023/QĐST-HNGĐ	*Thanh Hóa, ngày 17 tháng 02 năm 2023.*

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v *"Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn"*

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH THANH HOÁ

***Thành phần giải quyết việc Dân sự gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Lê Quốc Thành.

***Thư ký phiên họp*:** Bà Phạm Bảo Yến - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên họp*:** Bà Nguyễn Thanh Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc Dân sự thụ lý số 39/2022/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 12 năm 2022 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn", theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc Dân sự số 03/2023/QĐST-HNGĐ ngày 01 tháng 02 năm 2023, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Anh **Lê Minh T** - Sinh năm 1987.

Địa chỉ: Thôn V, xã Thành Tiến, huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa.

Số CCCD: 038087012592. Do Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 07/10/2022

- Chị **Bùi Thị H** - Sinh năm 1990.

Nơi ĐKHK trước khi xuất cảnh: Thôn V, xã Thành Tiến, huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa.

Nơi cư trú hiện nay: Số 69, đoạn 1, đường V, thành phố Viên Lâm, huyện Chương Hóa, Đài Trung, Đài Loan.

Số hộ cHi: C 8924865. Do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 24/02/2020

(Tại phiên họp anh T và chị H đều có đơn đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt).

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ

Tại đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và bản tự khai, anh Lê Minh T và chị Bùi Thị H thống nhất trình bày:

Về hôn nhân: Anh Lê Minh T và chị Bùi Thị H kết hôn với nhau năm 2012, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Thành Tiến, huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa, vào sổ số 76/2012 ngày 16/4/2012 trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức cưới hỏi. Sau khi cưới vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do từ năm 2020 chị H sang Đài Loan đi xuất khẩu lao động đến nay chưa về, vợ chồng không sống gần nhau, không có tiếng nói chung dẫn đến bất đồng quan điểm sống, không còn quan tâm đến nhau. Nay, anh chị xét thấy tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, cuộc sống chung không thể kéo dài nên anh T và chị H có đơn yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

Về con chung: Anh T và chị H có 02 con chung là cháu Lê Minh Hi sinh ngày 16/7/2013 và cháu Lê Gia Hâ sinh ngày 27/9/2017. Hiện hai cháu đang ở với anh T. Vợ chồng thống nhất khi ly hôn, anh T nuôi hai cháu và chị H không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản, công nợ chung: Anh T và chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Anh T tự nguyện nộp toàn bộ tiền lệ phí ly hôn sơ thẩm.

** Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa:*

Việc chấp hành pháp luật tố tụng của Thẩm phán, thư ký và các đương sự đã đảm bảo đúng quy định. Về nội dung các yêu cầu ghi nhận sự thỏa thuận của đương sự là tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật nên đề nghị Tòa án chấp nhận thỏa thuận của anh Lê Minh T và chị Bùi Thị H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Thẩm quyền giải quyết: Chị Bùi Thị H đang sinh sống, làm việc tại Đài Loan nên việc dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa theo quy định tại Điều 37 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[1.2] Anh Lê Minh T và chị Bùi Thị H đều có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết vắng mặt, căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 367 Bộ luật Tố tụng Dân sự, Tòa án mở phiên họp vắng mặt những người yêu cầu giải quyết việc dân sự theo thủ tục chung.

[2]. Về nội dung:

[2.1] Về hôn nhân: Anh T và chị H kết hôn năm 2012, trên cơ sở tự nguyện

tìm hiểu, có đăng ký kết hôn là hôn nhân hợp pháp. Nay anh, chị có đơn yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Việc thuận tình ly hôn giữa anh, chị là hoàn toàn tự nguyện, không trái đạo đức xã hội và phù hợp với quy định của pháp luật nên Tòa án căn cứ Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình công nhận cho anh T, chị H thuận tình ly hôn.

[2.2] Về con chung: Anh, chị có 02 con chung là cháu Lê Minh Hi - Sinh ngày 16/7/2013 và cháu Lê Gia Hâ - Sinh ngày 27/9/2017. Ly hôn anh, chị thỏa thuận thống nhất giao cả 02 cháu cho anh Lê Minh T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Chị Bùi Thị H không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cùng anh T. Xét thấy, việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con của anh, chị là hoàn toàn tự nguyện, không trái đạo đức xã hội và phù hợp với quy định pháp luật tại các Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình nên công nhận.

[2.3] Về tài sản, công nợ chung: Anh T và chị H không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

[3] Về lệ phí: Anh Lê Minh T tự nguyện nộp toàn bộ tiền lệ phí ly hôn sơ thẩm.

Các nội dung thỏa thuận trên của anh Lê Minh T và chị Bùi Thị H là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật, đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa là có căn cứ nên chấp nhận.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 2 Điều 29; Khoản 3 Điều 35; Điều 37; Khoản 2 Điều 207; Điều 361; Khoản 2 Điều 367; Điều 370; Điều 396; Khoản 2 Điều 149 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Điều 55; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 36; khoản 1, khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Lê Minh T và chị Bùi Thị H.

2. Về con chung: Công nhận sự thỏa thuận của anh Lê Minh T và chị Bùi Thị H; Giao cháu cháu Lê Minh Hi, sinh ngày 16/7/2013 và cháu Lê Gia Hâ, sinh ngày 27/9/2017 cho anh T trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Chị H không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cùng anh T. Chị H được quyền thăm nom, chăm sóc giáo dục con chung không ai được ngăn cấm, cản trở.

3. Về tài sản và công nợ chung: Lê Minh T và chị Bùi Thị H không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

4. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Chấp nhận sự tự nguyện nộp toàn bộ 300.000đ (Ba trăm mươi nghìn đồng) lệ phí ly hôn sơ thẩm của anh Lê Minh T, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000đ (Ba trăm mươi

nghìn đồng) anh T đã nộp tại biên lai số AA/2022/0000288 ngày 20/12/2022 của Cục Thi hành án Dân sự tỉnh Thanh Hóa.

5. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận*:**
- TAND, VKSND Cấp cao tại HN;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Cục THADS tỉnh Thanh Hóa;
- UBND xã Thành Tiến, H Thạch Thành;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Lê Quốc Thành